

Số: 33 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi đối với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã.

### **Điều 2. Nội dung chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội**

1. Chi công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội.

3. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

4. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

5. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, ngoài các nội dung chi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này còn được chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

### **Điều 3. Mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội**

Mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước. Nghị quyết này quy định cụ thể một số mức chi như sau:

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo còn được chi một số khoản sau:

a) Cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp; thành viên tham dự cuộc họp 100.000 đồng/người/cuộc họp; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng 500.000 đồng/bài viết.

b) Cấp huyện: Chủ trì cuộc họp 100.000 đồng/người/cuộc họp; thành viên tham dự cuộc họp 70.000 đồng/người/cuộc họp; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng 350.000 đồng/bài viết.

c) Cấp xã: Chủ trì cuộc họp 70.000 đồng/người/cuộc họp; thành viên tham dự cuộc họp 50.000 đồng/người/cuộc họp; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng 250.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết

định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định của pháp luật hiện hành):

a) Cấp tỉnh: thành viên chính thức của đoàn giám sát 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác 70.000 đồng/người/ngày.

b) Cấp huyện: thành viên chính thức của đoàn giám sát 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác 50.000 đồng/người/ngày.

c) Cấp xã: thành viên chính thức của đoàn giám sát 50.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác 35.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ 6 tháng, 1 năm; báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị:

a) Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

b) Cấp huyện: 1.400.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

c) Cấp xã: 1.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

6. Riêng các khoản chi khác, trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ thực tế tình hình triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí giám sát, phản biện xã hội**

Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp nào thì do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND TQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).A180.



**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**